TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17-8-2023
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Diện.

Ông Võ Tấn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc: "Tranh chấp xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 161/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh C ..

2. Bị đơn: Anh Trần Thanh L, sinh năm 1987. (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Đỗ Thị N trình bày:*

- Về hôn nhân: Vào năm 2010 chị N và anh L qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 13 tháng 01 năm 2010.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, đã ly thân từ năm

2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Thiên Hạo - sinh năm 20/02/2013, hiện nay cháu Hạo đang sống chung với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hạo, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Thanh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; nhưng anh L không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị N yêu cầu xin ly hôn và nuôi con.

** Tại phiên tòa:*

- Chị Đỗ Thị N trình bày: Chị N yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Thanh L. Về con chung: chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Thiên Hạo, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

- Anh Trần Thanh L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Thanh L đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng anh L vẫn vắng mặt không lý do; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Trần Thanh L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Vào năm 2010 chị Đỗ Thị N và anh Trần Thanh L tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thới – huyện Cái Nước – tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 114/2010 ngày 13/01/2010, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị N: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay, nên chị N yêu cầu ly hôn với anh L. Anh L không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị N, qua đó cho thấy anh L không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh L đã đến mức trầm trọng không thể kéo

dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị N đối với anh Trần Thanh L.

[2.2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Thiên Hạo - sinh ngày 20/02/2013. Hiện nay cháu Hạo đang sống chung với chị N, khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hạo; không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Hạo đã trên 07 tuổi, cháu Hạo có nguyện vọng sống chung với chị N và hiện nay cháu cũng đang sống chung với chị Nguyệt có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường; Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hạo, anh L không có ý kiến gì; để tránh việc thay đổi môi trường sinh sống và theo nguyện vọng của cháu Hạo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Thiên Hạo cho chị Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Đỗ Thị N phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị N đối với anh Trần Thanh L.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thiên Hạo – sinh ngày 20/02/2013 cho chị Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trợ hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Đỗ Thị N phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009187 ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị N đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đông Thới, huyện Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn